

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 04-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Sơn Thị Thiêng

Ông Ngô Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- **Son S**, sinh ngày: 01/01/1984, tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp LTr, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm Thê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn D, sinh năm 1942 và bà Kiên Thị L, sinh năm 1946; bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Kim Sa R có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 12/01/2022 bị Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong; nhân thân: Tốt; bị khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 cho đến ngày 13/7/2022, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Lê Thị Th, sinh năm 1982. Địa chỉ ấp Đầu Giồng B, xã Phước Hưng, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Ông Trần Thanh U, sinh năm 1980. Địa chỉ ấp ĐGiB, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Hồng Quốc Kh, sinh năm 1976. Địa chỉ ấp ĐGiB, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch D, sinh năm 1957. Nơi cư trú kh5, thị trấn Tr C, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 37/CT-VKS-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Sơn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30, ngày 05/02/2022, bị cáo Sơn S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 84E1-221.14, do bị cáo S đứng tên sở hữu đi từ nhà đến thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để mua đồ. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo S điều khiển xe mô tô nêu trên về đến ấp ĐGiB, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo S nhìn thấy nhà bà Lê Thị Th không đóng cửa, đèn còn sáng nên bị cáo S nảy sinh ý định vào trong nhà bà Th tìm tài sản để trộm cắp. Bị cáo S điều khiển xe mô tô nêu trên và đậu tại khu vực trước sân nhà bà Th, tắt máy xe mô tô rồi bật trở lại, để sẵn chìa khoá trong xe ở trạng thái đã mở khoá, bị cáo đi vòng qua bên phải, dọc theo hẻm nhỏ đến cửa sau để vào trong nhà bà Th.

Bị cáo S tiếp tục đi lên nhà trước của bà Th và phát hiện 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng đang sạc pin để trên nền gạch ở dưới giường ngủ. Sau khi quan sát xung quanh không thấy ai, bị cáo S lén lút tháo dây sạc ra và lấy trộm cái điện thoại nêu trên, bị cáo S cầm điện thoại đi ra tới khu vực cửa chính nhà trước của bà Th, cách nơi lấy trộm điện thoại khoảng 04 mét để tẩu thoát thì bị bà Th phát hiện nên dùng tay nắm cổ áo của bị cáo S từ phía sau lại và la lên “có trộm”. Lúc này, chồng của bà Th là ông Trần Thanh U nghe thấy nên đi ra và cầm một khúc cây đến chỗ bà Th thì thấy bà Th và bị cáo S đang giằng co với nhau. Ông U cầm đoạn cây trên tay dọa đánh bị cáo nên bị cáo trả lại điện thoại vừa trộm được, ông U và bà Th đã bắt giữ được bị cáo S. Lúc này, ông U rút chìa khoá xe mô tô của bị cáo S và kiểm tra bên trong phát hiện và giữ trong cốp xe của bị cáo gồm: 01 cây búa có lưỡi bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại, đã qua sử dụng; 01 đèn pin hiệu Trần Hùng, có dây đen, đã qua sử dụng; 01 túi đinh bằng kim loại có trọng lượng 120gram; 01 giấy chứng minh nhân dân của Sơn S, ông U tiếp tục giữ chìa khoá xe mô tô trên. Do xe mô tô của bị cáo đang ở trạng thái mở khoá sẵn nghĩa là chỉ cần đề máy là xe có thể chạy được, lợi dụng ông U và bà Th sơ hở nên bị cáo S đã điều khiển xe mô tô nêu trên bỏ chạy khỏi hiện trường rồi về nhà. Sau khi xảy ra vụ việc, bà Th và ông Uy đến Công an xã PhH trình báo, đồng thời giao nộp tang vật nêu trên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TrC, kết luận: Tại thời điểm vụ trộm cắp tài sản (ngày 05/02/2022), 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo, A3s, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng).

Qua kết quả tra cứu tiền án, tiền sự xác định: Bị cáo **Sơn S** đã có 01 tiền sự, ngày 12/01/2022 bị Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành

vi trộm cắp tài sản, bị cáo S chưa chấp hành nộp phạt, chưa được xóa về tiền sự. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

*** Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án:**

- Ngày 22/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của bị hại Lê Thị Th gồm: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo, A3s, màu đen, đã qua sử dụng. Đến ngày 25/3/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho bị hại Lê Thị Th là chủ sở hữu.

- Ngày 06/02/2022, ông Trần Thanh U đã giao nộp cho Công an xã PhH những đồ vật, tài liệu lấy ra từ cốp xe mô tô của bị cáo S gồm: 01 cây búa có lưỡi bằng kim loại rộng 5,5cm, dài 8,7 cm, cán bằng gỗ bên ngoài có quấn băng keo đen, dài 22cm, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại có chiều dài 24,5cm, có cán bằng nhựa dài 9,5cm, đã qua sử dụng; 01 đèn pin hiệu Trần Hùng, có dây đen, đã qua sử dụng; 01 túi đinh bằng kim loại có trọng lượng 120gram; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334170359, họ tên Sơn S, cấp ngày 18/7/2017, nơi cấp Công an tỉnh Trà Vinh và 01 chìa khoá xe mô tô, đã qua sử dụng. Đến ngày 14/02/2022, Công an xã Phước Hưng đã trả lại đồ vật nêu trên cho bị cáo S.

- Ngày 22/02/2022, bị cáo Sơn S giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C6K190237, số khung C6K0FY190239, biển kiểm soát 84E1-221.14, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047406, đã qua sử dụng. Đến ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC ra quyết định tạm giữ và lệnh nhập kho vật chứng đối với những vật chứng nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Sơn S trình bày: Vào khoảng 10 giờ đêm của ngày 05/02/2022, trên đường từ thành phố Trà Vinh về ngang nhà bà Th ở tại ấp ĐGiB, xã PhH, huyện TrC, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo, A3s, màu đen, đã qua sử dụng của bà Lê Thị Th thì bị gia đình bà Th bắt quả tang đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

Bị hại bà Lê Thị Th **vắng mặt** tại phiên tòa, nhưng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sơn S phạm tội “trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sơn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về dân sự bị hại không có yêu cầu nên không xét. Về vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 84E1-221.14 và giấy đăng ký xe kèm theo là xe của bị cáo đăng ký quyền sở hữu, là phương tiện bị cáo dùng đi trộm khi thực hiện hành vi phạm tội. Do bị cáo không có ý thức trộm cắp tài sản từ đầu mà bị cáo đi mua đồ từ thành phố Trà Vinh về ngang nhà bị hại và nhất thời phạm tội nên đề nghị trả lại xe cho bị cáo. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo không tự bào chữa, không có ý kiến tranh luận

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sửa chữa, lần sau không dám vậy nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sơn S có lời khai thừa nhận vào khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 05/02/2022, tại ấp ĐGiB, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo, A3s, màu đen, đã qua sử dụng của bà Lê Thị Th thì bị gia đình bà Th bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các biên bản hỏi cung bị can đối với bị cáo, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với thời gian diễn ra vụ án và sự có mặt của bị cáo tại hiện trường vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo Sơn S còn phù hợp với đặc điểm cái điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo, A3s, màu đen, đã qua sử dụng là vật chứng được cơ quan Công an xã Ph H thu giữ và đã trả cho bị hại Th xong. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TrC, kết luận: Tại thời điểm vụ trộm cắp tài sản (ngày 05/02/2022), 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo, A3s, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng.

[3] Mục đích của bị cáo S trộm cắp tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn U và ông Hồng Văn Kh. Mặt dù, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó vào ngày 12/01/2022 bị Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 20/QĐ-XPHC bị cáo S chưa chấp hành nộp phạt, chưa được xóa về tiền sự. Đến ngày 05/02/2022 bị cáo Sơn S chưa chấp hành xong đối với quyết định xử phạt trên nhưng tiếp tục có các hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa về tiền sự. Do đó, xét cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Sơn S về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Sơn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải vật chất hợp pháp, nhưng bị cáo lười lao động, hành vi của bị cáo Sơn S đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Lê Thị Th được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vụ án chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại mà không có đồng phạm. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý công minh, đúng theo pháp luật.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp

ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số và không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tài sản chiếm đoạt đã Th hồi kịp thời trả cho bị hại. Bị cáo là lao động chính. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về dân sự: Bà Lê Thị Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an xã PhH xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động là vật chứng vụ án cho bị hại là đúng quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 84E1-221.14 là xe của bị cáo đăng ký quyền sở hữu, là phương tiện bị cáo dùng đi trộm khi thực hiện hành vi phạm tội. Do bị cáo không có ý thức dùng xe đi từ nhà bị cáo đến nhà bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ đầu mà bị cáo đi mua đồ từ thành phố Trà Vinh về. Trên đường về ngang nhà bị hại thì bị cáo nhất thời nảy sinh ý định phạm tội nên xét thấy chưa đủ căn cứ để tịch Th xe của bị cáo nộp ngân sách mà trả lại xe cho bị cáo Sơn S.

[8] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không Thộc trường hợp không phải nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Sơn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Sơn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Sơn S:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy 5C6K190237, số khung C6K0FY190239, biển kiểm soát 84E1-221.14,

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047406, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 37/QĐ-VKS-HS ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức Th, miễn, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Sơn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Lê Thị Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thanh U vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- Bị hại, đương sự;
- VKSND huyện TrC,
- TAND tỉnh Trà Vinh,
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC,
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC,
- Nhà tạm giữ Công an huyện TrC,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Chiến

Sơn Thị Thiêng

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THADS huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

